

Số: 1520/CBTT-CNTĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC**

- Mã chứng khoán: **TDW**
- Địa chỉ: 8 Không Tử, Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 19001012
- E-mail: idsctnd@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố

- Cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/04/2026 tại đường dẫn: www.thuducwater.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm

- Tài liệu ĐHĐCĐ sửa đổi bổ sung.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Minh

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026
(Cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung)



Tháng 04 năm 2026

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025 VÀ
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**



Tháng 04 năm 2026

PHẦN I | KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Phân tích tổng quan về hoạt động năm 2025

▪ Thuận lợi:

Trong bối cảnh địa bàn quản lý tiếp tục có tốc độ đô thị hóa nhanh, nhiều dự án hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị và phát triển khu dân cư được triển khai đồng bộ, nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng gia tăng, đặt ra yêu cầu cao hơn về việc đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Trước yêu cầu đó, Công ty đã chủ động đổi mới phương thức quản lý, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý vận hành, nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất – kinh doanh; đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp trong quản lý mạng lưới, kiểm soát và giảm thất thoát nước, tiết kiệm chi phí, phát triển khách hàng và gia tăng sản lượng tiêu thụ nước sạch.

Với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2025. Kết quả đạt được không chỉ đáp ứng yêu cầu quản lý của Tổng Công ty mà còn góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đảm bảo cung cấp nước an toàn, ổn định cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

Trong quá trình hoạt động, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ của Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc cùng các phòng, ban chức năng của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương trong công tác khảo sát các khu vực chưa được cấp nước, cấp phép thi công, xử lý các trường hợp gian lận sử dụng nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý mạng lưới cấp nước trên địa bàn.

Bên cạnh đó, Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty luôn quan tâm đến đời sống người lao động, thu nhập và các chế độ, chính sách được duy trì, ổn định, minh bạch, tạo môi trường làm việc đoàn kết, gắn bó; qua đó góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ, công nhân viên.

▪ Khó khăn:

Trong năm 2025, hoạt động của Công ty cũng chịu tác động bởi tốc độ đô thị hóa nhanh trên địa bàn và việc triển khai đồng thời nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình ngầm chưa đồng bộ. Việc thay đổi cao độ mặt đường và điều kiện thi công thực tế đã làm một số tuyến ống cấp nước bị chôn sâu hơn so với thiết kế ban đầu, gây khó khăn cho công tác quản lý mạng lưới, dò tìm rò rỉ và xử lý sự cố.

Bên cạnh đó, hoạt động thi công của các đơn vị khác trên cùng địa bàn tiềm ẩn nguy cơ tác động đến hệ thống ống cấp nước, làm phát sinh các sự cố xì bể và khối lượng sửa chữa đột xuất. Điều này ảnh hưởng nhất định đến công tác kiểm soát thất thoát nước, tiến độ khắc phục sự cố cũng như chi phí vận hành của Công ty.

Những yếu tố trên đã đặt ra yêu cầu Công ty phải tiếp tục nâng cao năng lực quản lý vận hành mạng lưới, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình thi công hạ

tăng kỹ thuật, đồng thời tăng cường các giải pháp kỹ thuật nhằm kiểm soát thất thoát nước và đảm bảo an toàn hệ thống cấp nước trên địa bàn.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách và lý lịch Ban điều hành (tính đến 31/12/2025)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ	Năm sinh	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	Nguyễn Công Minh	TV.HĐQT - Giám đốc	Kỹ sư Xây dựng; Kỹ sư cấp thoát nước	1973	26/4/2022	- Đại diện 1.083.750 cổ phần của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn tại TDW, chiếm tỷ lệ 12,75%. - Sở hữu 800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%.
2	Phạm Huỳnh Bá Đạt	Phó giám đốc	Kỹ sư XD Dân dụng và Công nghiệp	1973	08/9/2022	0%
3	Trần Hưng Thành	Phó giám đốc	Thạc sĩ Kỹ thuật, Kỹ sư Xây dựng	1977	17/5/2023	0%
4	Nguyễn Công Thành	Phó giám đốc	Cử nhân Kinh tế	1976	01/6/2023	0%
5	Cao Hữu Lộc	Kế toán trưởng	Thạc sĩ kinh tế	1976	11/6/2025	0%

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

2.2.1. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số cán bộ, nhân viên: 467 người

Stt	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	467	100
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	203	44
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	86	18
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	16	3
4	Lao động phổ thông	162	35
II	Theo đối tượng lao động	467	100
1	Lao động trực tiếp	179	38

Stt	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
2	Lao động gián tiếp	288	62
III	Theo giới tính	467	100
1	Nam	357	76
2	Nữ	110	24
IV	Theo thời hạn HĐLĐ	467	100
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	-	-
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	56	12
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	411	88
V	Theo cấp quản lý	467	100
1	Quản lý cấp cao	7	2
2	Quản lý cấp trung	33	7
3	Chuyên viên, nhân viên	427	91
VI	Theo độ tuổi	467	100
1	Từ 18 đến 25 tuổi	12	3
2	Từ 25 đến 36 tuổi	99	21
3	Từ 36 đến 45 tuổi	174	37
4	Trên 45 tuổi	182	39
Tổng cộng		467	100

2.2.2. Chính sách đối với người lao động

a) Chế độ làm việc

Sự an toàn trong quá trình làm việc của cán bộ công nhân viên luôn được Ban lãnh đạo đặt lên hàng đầu, vì vậy các trang thiết bị hỗ trợ và bảo vệ cho người lao động được Công ty lắp đặt, cung cấp đầy đủ. Bên cạnh đó, người lao động được khám sức khỏe định kỳ tại các bệnh viện uy tín do Công ty tổ chức.

Công ty thực hiện chế độ làm việc theo quy định của Luật Lao động 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần và bố trí thời gian nghỉ trưa thích hợp. Ngoài ra, Công ty cũng quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động thông qua việc phối hợp với Công đoàn tổ chức cho người lao động tham quan, du lịch hằng năm; Tổ chức các giải thi đấu thể thao, khuyến khích nhân viên tham gia rèn luyện để tăng cường sức khỏe.

b) Chính sách đào tạo

Nguồn nhân lực luôn là yếu tố cốt lõi trong quá trình hình thành và phát triển Công ty nên chất lượng đội ngũ nhân viên được Ban lãnh đạo quan tâm. Với mục tiêu nâng cao tay nghề, nâng cao nghiệp vụ công tác, năng suất làm việc của người lao động để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ chính trị tại đơn vị, Công ty luôn chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ vững về chính trị, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ.

Cử cán bộ, người lao động tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, các lớp tuyên truyền về pháp luật và bồi dưỡng thi nâng bậc.

Để khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân lao động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công tác, thời gian qua, Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các khóa học ngắn hạn nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân lao động, đáp ứng yêu cầu công tác và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Việc tổ chức dự thi tay nghề được thực hiện đúng đối tượng, đúng thời hạn.

c) Chính sách lương, thưởng

Ban lãnh đạo tin rằng chỉ những nhân viên được chăm sóc toàn diện về vật chất và tinh thần thì mới có thể tạo ra sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao và đáp ứng hiệu quả nhu cầu của khách hàng. Vì vậy, chính sách lương, thưởng luôn được Công ty chú trọng và thực hiện đúng quy định. Thêm vào đó, quy chế lương, thưởng được phân bổ theo quy định của Công ty sao cho phù hợp với năng lực, tiến độ, khối lượng công việc và công bằng, bình đẳng.

Bên cạnh đó, Công ty tổ chức đánh giá thi đua nhằm khen thưởng các cá nhân đạt thành tích tốt, thưởng đột xuất với các nhân viên hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc.

d) Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động

Chăm lo đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động là mối quan tâm hàng đầu của Ban lãnh đạo Công ty để người lao động yên tâm, gắn bó với công việc, phục vụ tốt công tác. Trong năm, 100% CB, CNLĐ được đóng bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; mua bảo hiểm nhân thọ, và đảm bảo khám sức khỏe định kỳ.

Thực hiện trang bị đồng phục và trang bị bảo hộ lao động, trang bị phương tiện làm việc cho người lao động.

Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn, bố trí sắp xếp phòng nghỉ cho cán bộ, công nhân lao động trực sửa bể đêm.

Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho người lao động nhằm tái tạo sức lao động, tăng cường thể lực, sức khỏe thông qua các hoạt động Hội thao, các cuộc thi văn nghệ, viết bản tin nội bộ, ...

3. Kết quả hoạt động năm 2025

3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % TH/KH
1	Nước cung cấp (qua ĐHN)	1000m ³	110.596,44	114.500	111.388,67	97,28
2	Doanh thu tiền nước (qua ĐHN)	tr. đồng	1.311.975	1.368.275	1.334.919	97,56
3	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00
4	Tỷ lệ nước thất thoát thất thu	%	10,14	11,20	9,85	-1,35

3.2. Đánh giá kết quả thực hiện

a) Sản lượng nước cung cấp

Đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục, đúng áp lực và đạt chất lượng theo quy định tiếp tục được Công ty xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý vận hành. Trong năm 2025, Công ty tập trung rà soát, khắc phục các tồn tại trên mạng lưới, rút ngắn thời gian thi công sửa chữa sự cố và tăng cường kiểm tra hiện trường. Đồng thời, thực hiện kiểm tra hạ cở, thay thế các đồng hồ nước cũ, hoạt động bất thường hoặc đo đếm không chính xác; thay định kỳ các đồng hồ đến hạn nhằm đảm bảo độ chính xác trong đo đếm và kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước.

Bên cạnh đó, Công ty tăng cường điều tiết áp lực tại các khu vực áp lực yếu; tổ chức cấp nước bằng xe bồn và hỗ trợ tiếp nước tại các bồn chứa đối với các khu vực chưa có mạng lưới hoặc trong thời gian xử lý sự cố, qua đó đảm bảo duy trì việc cấp nước ổn định cho người dân.

Cấp nước an toàn, liên tục và đảm bảo chất lượng, đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn quản lý góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Công ty.

Kết quả thực hiện chỉ tiêu sản lượng nước tiêu thụ năm 2025 là 111.388.670 m³, đạt 97,28% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 0,72% so với thực hiện năm 2024. Sản lượng 6 tháng đầu năm giảm 1,28% so với cùng kỳ, trong khi 6 tháng cuối năm tăng 2,77%, qua đó bù đắp phần suy giảm trong giai đoạn đầu năm. Về cơ cấu khách hàng, tiêu thụ sinh hoạt chiếm tỷ trọng lớn nhất (73,37%), tiếp theo là dịch vụ (16,09%), sản xuất (7,39%) và hành chính (3,15%). So với năm 2024, mức tăng trưởng chủ yếu đến từ nhóm dịch vụ (+4,59%) và hành chính (+11,48%), trong khi nhóm sản xuất giảm 4,62% và nhóm sinh hoạt cơ bản ổn định (-0,04%). Nhìn chung, sản lượng tiêu thụ nước sạch năm 2025 duy trì xu hướng tăng nhẹ.

b) Doanh thu tiền nước

Trong năm 2025, tổng doanh thu của Công ty đạt 1.334,91 tỷ đồng, tăng 21,94 tỷ đồng (tương đương +3,21%) so với năm 2024. So với kế hoạch năm 2025, doanh thu thực hiện chỉ đạt 97,56%. Doanh thu bình quân đạt 111,24 tỷ đồng/tháng; trong đó doanh thu nửa cuối năm tăng 3,59% so với cùng kỳ, góp phần quan trọng vào mức tăng trưởng chung của cả năm. Doanh thu cao nhất ghi nhận trong tháng 4 (116 tỷ đồng) và thấp nhất trong tháng 2 (100 tỷ đồng), phản ánh sự biến động theo thời điểm và cơ cấu tiêu thụ nước trên địa bàn.

Trong năm, Công ty tiếp tục tăng cường công tác rà soát, kiểm tra lượng nước tiêu thụ và đối tượng sử dụng, kịp thời điều chỉnh giá biểu và định mức phù hợp với thực tế. Đồng thời, công tác hỗ trợ đăng ký và cấp định mức nước sinh hoạt cho khách hàng được chú trọng triển khai. Hỗ trợ chủ trương của Thành phố trong việc hỗ trợ công nhân, sinh viên thuê trọ giảm bớt khó khăn trong cuộc sống, trong năm 2025 Công ty đã thực hiện cấp định mức cho 14.059 hộ, tương ứng 236.013 nhân khẩu, với tổng sản lượng được cấp định mức 944.052 m³. Giá bán bình quân năm 2025 đạt 11.984,33 đồng/m³ đạt 100,29% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 1,03% so với thực hiện năm 2024.

Nhằm tạo thuận lợi cho khách hàng trong việc thanh toán tiền nước, Công ty đã chủ động mở rộng hợp tác với các ngân hàng và tổ chức thu hộ, đa dạng hóa các kênh thanh

toán. Việc triển khai các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đã góp phần tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro trong công tác thu tiền. Đồng thời, Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và vận hành, như sử dụng phần mềm WASSpro và các phần mềm hỗ trợ đọc chỉ số nước ngoài hiện trường, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý khách hàng.

Bên cạnh đó, Công ty tăng cường các biện pháp quản lý doanh thu tiền nước, tổ chức nhắc nợ vào ngày thứ Bảy trong các đợt cao điểm. Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban chức năng, công tác thu tiền và tỷ lệ thực thu luôn duy trì ở mức cao, góp phần đảm bảo nguồn thu và ổn định hoạt động sản xuất – kinh doanh của đơn vị.

c) Chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch

Thực hiện nhiệm vụ cung cấp nước sạch trên địa bàn quản lý, Công ty xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, có ý nghĩa quan trọng đối với việc đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao chất lượng đời sống của người dân. Trong năm 2025, Công ty đã tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm bảo đảm cung cấp nước an toàn, liên tục và ổn định; đồng thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, tổ chức thi công hoàn tất và đưa vào vận hành kịp thời, ưu tiên gắn đồng hồ nước để sớm cung cấp nước sạch cho người dân.

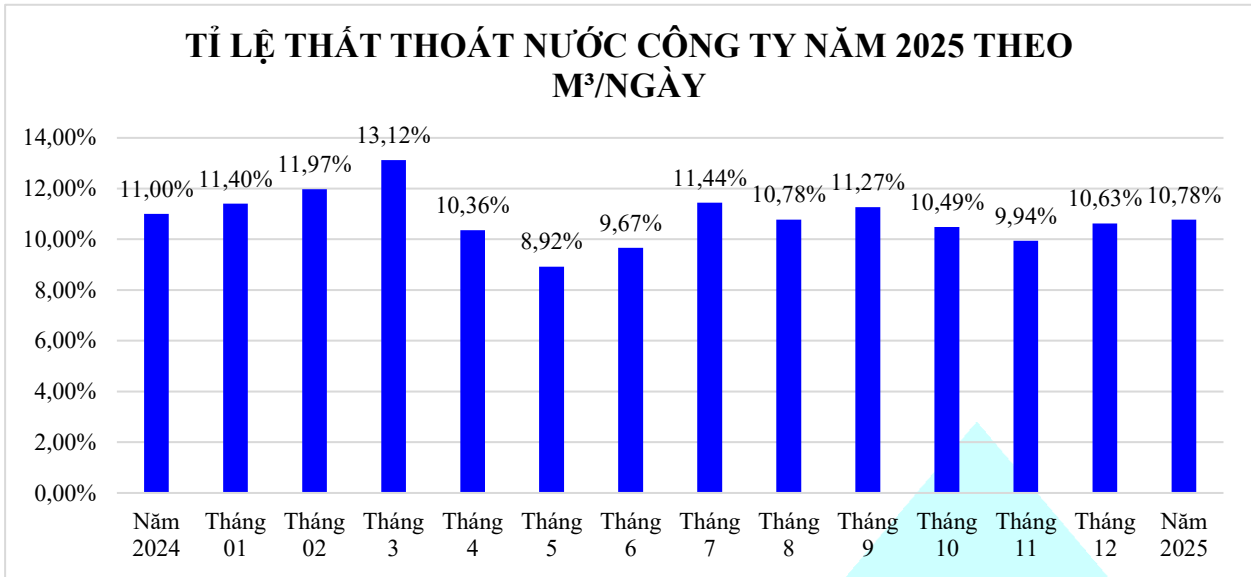
Đối với các khu vực chưa thể phát triển mạng lưới cấp nước, Công ty chủ động áp dụng các giải pháp cấp nước tạm thời phù hợp như lắp đặt bồn chứa, cấp nước qua đồng hồ tổng và các hình thức hỗ trợ tiếp nước, nhằm đảm bảo nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt thiết yếu của người dân.

Bên cạnh đó, Công ty tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong việc rà soát, thống kê các hộ dân có nhu cầu sử dụng nước sạch, các tuyến hẻm, tuyến đường chưa có hệ thống ống cấp nước để xây dựng phương án phát triển mạng lưới phù hợp, đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước của người dân. Đồng thời, tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, vận động các chủ nhà trọ thực hiện đăng ký định mức nước sinh hoạt, góp phần giảm chi phí sinh hoạt cho người lao động, công nhân và sinh viên tạm trú trên địa bàn.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Công ty cùng sự nỗ lực của tập thể cán bộ, công nhân viên, Công ty tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được sử dụng nước sạch, góp phần nâng cao chất lượng đời sống người dân và thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp nước phục vụ phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

d) Công tác giảm nước thất thoát thất thu

Kết quả thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ thất thoát nước theo sản lượng mua bán sỉ của Công ty năm 2025 là 9,85%, giảm 0,29% so với tỷ lệ thất thoát nước năm 2024 (10,14%) và thấp hơn 1,35% so với kế hoạch Tổng Công ty giao 11,2%.



- Công tác phân vùng tách mạng, quản lý nguồn và hệ thống

Trong năm 2025, Công ty vận hành 148 DMA, trong đó 15 DMA mới được đưa vào hoạt động và triển khai giảm thất thoát theo kế hoạch. Công ty phối hợp chặt chẽ với Xí nghiệp Truyền dẫn Nước sạch trong công tác kiểm tra, giám sát và thay thế đồng hồ tổng định kỳ; xử lý kịp thời các trường hợp đồng hồ gặp sự cố nhằm đảm bảo tính đúng, tính đủ sản lượng mua – bán sỉ. Đồng thời, Công ty phối hợp điều tiết mạng lưới, tăng áp lực các tuyến truyền tải cấp 2, rà soát và đề xuất lắp đặt bổ sung ống truyền tải cấp 2 tại các khu vực áp lực yếu nhằm nâng cao chất lượng cấp nước.

- Công tác dò tìm rò rỉ, duy tu – sửa chữa và giám sát địa bàn

Trong năm 2025, Công ty tăng cường áp dụng phương pháp đóng van bước (Step Test) và xây dựng kế hoạch dò bể hàng tuần nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát thất thoát. Kết quả, Công ty đã sửa chữa 6.175 điểm bể (gồm 2.797 điểm bể nổi và 3.378 điểm bể ngầm), tổng số điểm bể giảm 0,5% so với năm 2024.

Công tác giám sát hiện trường được đẩy mạnh, giúp kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố do tác động thi công từ các đơn vị hạ tầng khác; trong năm, Công ty đã lập biên bản hiện trường và truy thu 28.047 m³.

Công tác kiểm tra gian lận và đấu nối sai kỹ thuật được triển khai quyết liệt: Công ty đã thực hiện kiểm tra 144 địa chỉ nghi ngờ gian lận, 134 địa chỉ đấu nối sai kỹ thuật; phát hiện 154 địa chỉ gian lận, xử lý 49 trường hợp và thu hồi 13.652 m³. Ngoài ra, Công ty đã kiểm tra – báo thay 2.018 đồng hồ cỡ nhỏ và 31 đồng hồ cỡ lớn; thực hiện tính lại tiêu thụ đối với 117 địa chỉ có tình trạng đồng hồ ngưng hoặc chạy bất thường, thu hồi 20.648 m³.

- Ứng dụng công nghệ và đầu tư xây dựng phục vụ giảm thất thoát

Công ty tiếp tục nâng cấp hệ thống Waternet phục vụ giám sát áp lực online, tích hợp Logger giám sát để tăng cường khả năng theo dõi và cảnh báo bất thường. Đồng thời, Công ty triển khai DMA thông minh và lắp đặt 03 van giảm áp thông minh có khả năng thao tác

đóng – mở từ xa, kiểm soát áp lực và phát cảnh báo tự động, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý vận hành mạng lưới và giảm thất thoát.

4. Những tiến bộ đã đạt được

- Các chỉ tiêu về sản xuất – kinh doanh cơ bản đã hoàn thành theo kế hoạch; doanh thu và lợi nhuận đều tăng so với năm trước.
- Không ngừng mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh nhằm thực hiện nhiệm vụ xã hội cũng là nhiệm vụ chính trị là nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn.
- Triển khai nhiều giải pháp đồng bộ trong công tác giảm nước thất thoát.
- Trang thiết bị kỹ thuật được cải tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý mạng lưới cấp nước; có động thái tích cực, hiệu quả trong việc giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu.
- Công tác cải cách hành chính được quan tâm, giải quyết nhanh chóng yêu cầu của khách hàng. Công tác tuyên truyền, vận động khách hàng cài đặt và sử dụng ứng dụng SAWACO CSKH được tập trung triển khai nhằm đa dạng hóa kênh tiếp nhận – xử lý yêu cầu dịch vụ, tạo thuận lợi cho khách hàng trong tra cứu thông tin, đăng ký dịch vụ và theo dõi tiến độ giải quyết. Đồng thời, Công ty triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng ngay sau khi hoàn tất các yêu cầu dịch vụ và xử lý khiếu nại, qua đó kịp thời ghi nhận phản hồi, rà soát cập nhật quy trình.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH, BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2025 ĐÃ KIỂM TOÁN

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025 như sau:

1. Kết quả hoạt động tài chính năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng Doanh thu	tr. đồng	1.333.815	1.379.925	1.357.122	98,35
2	Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	70.299	72.507	75.841	104,60
3	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	56.083	58.006	60.436	104,19
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	23,68	23,07	23,96	103,87
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH <i>(theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC)</i>	%	42,05	38,67	40,29	104,19

2. Quỹ tiền lương Người quản lý, Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025 <i>ĐHDCD phê duyệt</i>	Kế hoạch năm 2025 <i>điều chỉnh (*)</i>	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ% TH2025/ KH2025
1	Quỹ tiền lương Người quản lý	tr. đồng	3.810,24	3.326,40	3.810,24	4.000,75	105,00
1.1	Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS (chuyên trách)		1.160,40	950,40	1.160,40	1.218,42	105,00
1.2	Quỹ tiền lương của Ban điều hành		2.649,84	2.376,00	2.649,84	2.782,34	105,00
2	Thù lao HĐQT, Ban KS	tr. đồng	664,00	696,00	668,00	668,00	100,00
	Thành viên HĐQT (không chuyên trách)	Tr.đ/người/ tháng	8,00	8,00	8,00	8,00	
	Thành viên BKS (không chuyên trách)	Tr.đ/người/ tháng	6,00	6,00	6,00	6,00	
	Mức thù lao trên không bao gồm tiền lương, thu nhập của các chức vụ kiêm nhiệm tại Công ty.						

(*) Thực hiện Nghị quyết ĐHDCD số 20/NQ-CNTĐ-ĐHDCD ngày 17/04/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 48/NQ-CNTĐ-HĐQT ngày 17/12/2025 thông qua việc điều chỉnh Quỹ tiền lương kế hoạch của Người Quản lý năm 2025 theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 từ 3.326,40 triệu đồng tăng lên 3.810,24 triệu đồng; điều chỉnh Thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 từ 696 triệu đồng giảm xuống còn 668 triệu đồng.

Năm 2025, Công ty đã xây dựng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và ban điều hành năm 2025; quỹ tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ 2025/2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Tài sản ngắn hạn	173.704	189.185	108,91%	30,79%	26,42%
Tài sản dài hạn	390.393	526.899	134,97%	69,21%	73,58%
Tổng tài sản	564.097	716.084	126,94%	100,00%	100,00%

4. Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024 (*)	Năm 2025	Tỷ lệ TH 2025/2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Nợ ngắn hạn	287.968	363.836	126,35%	89,38%	80,21%
Nợ dài hạn	34.208	89.763	262,40%	10,62%	19,79%
Tổng nợ phải trả	322.176	453.599	140,79%	100,00%	100,00%

(*) Năm 2024, Đoàn KTNN đã kiến nghị điều chỉnh tăng thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2023 do loại trừ khoản chi phí phúc lợi vượt quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC. Khoản chi này liên quan chi phí hỗ trợ cán bộ, công nhân lao động trong công tác giảm nước thất thoát thất thu, được quy định tại Quyết định số 1253/QĐ-CNTĐ ngày 16/7/2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức. Để đảm bảo cho công tác quyết toán thuế năm 2022 với Thuế TP. Hồ Chí Minh trong thời gian tới, Công ty đã chủ động thực hiện điều chỉnh hồi tố đối với các nghiệp vụ có tính chất tương tự phát sinh trong năm tài chính 2022 dẫn đến số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 488.300.000 đồng.

5. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2024 sau điều chỉnh hồi tố
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,52	0,60	0,60
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,39	0,37	0,37
2	Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn				
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	63,34	57,03	57,11
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	172,81	132,70	132,17
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	15,16	13,86	13,86
	Vòng quay tổng tài sản	vòng	2,10	2,56	2,56
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,50	4,25	4,25
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	23,96	23,68	23,63
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,44	10,88	10,88
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần	%	5,01	4,42	4,42

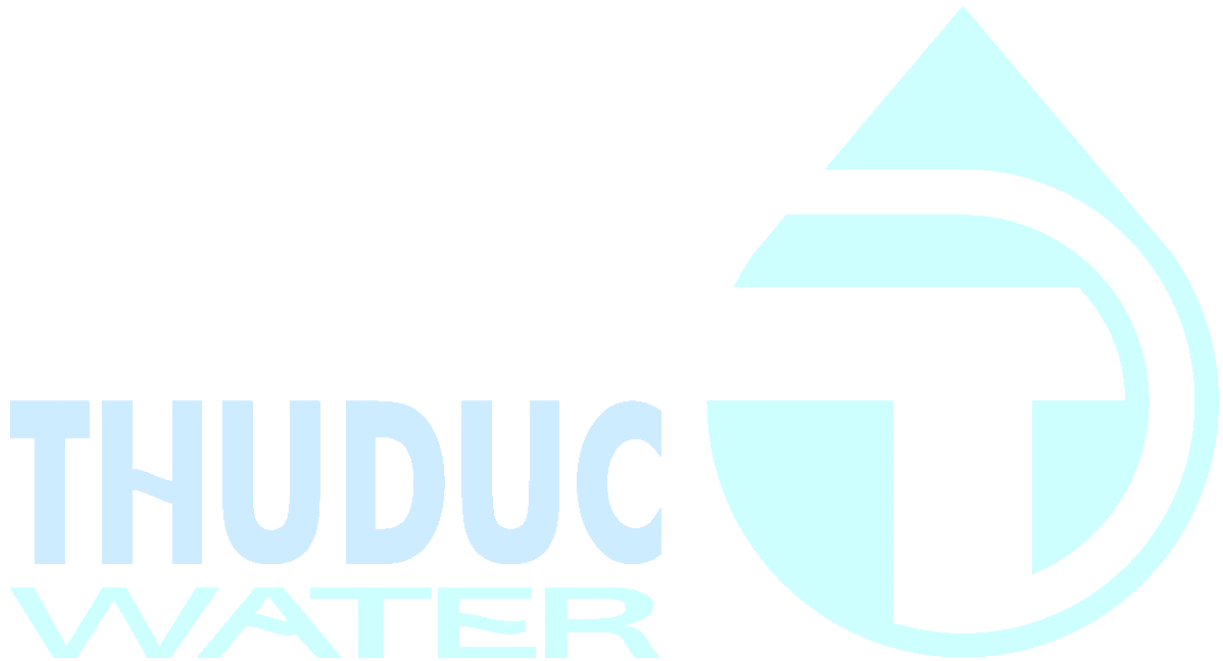
6. Ý kiến của Kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính năm 2025

▪ Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam về Báo cáo tài chính năm 2025

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

▪ Nội dung Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được công bố tại mục Quan hệ cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.thuducwater.vn



PHẦN II | ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

I. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2026

1. Mục tiêu

- Gia tăng sản lượng nước tiêu thụ.
- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả đồng vốn của Công ty.
- Duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, đảm bảo và nâng cao thu nhập, chăm lo đời sống tinh thần của cán bộ công nhân viên.
- Đảm bảo chất lượng nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của nhà nước. Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch.
- Kiểm soát, duy trì Tỷ lệ thất thoát nước ở mức bình quân: 10,00%.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý và khai thác hạ tầng kỹ thuật.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

- Phát triển mạng lưới cấp nước trên khu vực quản lý.
- Phát triển thêm khách hàng sử dụng nước.
- Tiếp tục mở rộng thực hiện phân vùng tách mạng các đồng hồ tổng cho công tác giảm thất thoát nước thất thu.
- Giữ vững tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch.

II. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2026
A	Sản xuất kinh doanh		
1	Nước tiêu thụ (qua ĐHN)	m ³	113.900.000
2	Doanh thu tiền nước (qua ĐHN)	tr. đồng	1.377.734
3	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch	%	100,00
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	10,00
B	Tài Chính		
1	Tổng doanh thu	tr. đồng	1.391.884
2	Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	76.691
3	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	61.353
4	Tỷ suất LNST/Vốn CSH _{bq}	%	22,66
4.1	Tỷ suất LNST/Vốn CSH _{bq} (theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC)	%	36,95
5	Cổ tức	%	14,00

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2026
C	Quỹ tiền lương Người quản lý, Thù lao HDQT/BKS		
1	Quỹ tiền lương Người quản lý	tr. đồng	4.000,75
1.1	<i>Quỹ tiền lương của Chủ tịch HDQT, Trưởng ban kiểm soát (chuyên trách)</i>	<i>tr. đồng</i>	<i>1.218,42</i>
1.2	<i>Quỹ tiền lương của Ban điều hành</i>	<i>tr. đồng</i>	<i>2.782,34</i>
2	Thù lao HDQT/BKS (không chuyên trách)	tr. đồng	696,00

III. Biện pháp thực hiện

1. Công tác điều hành và tổ chức

- Tiếp tục tăng cường công tác điều hành tập trung, thống nhất; nâng cao năng lực bộ máy quản lý theo hướng phân cấp, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật Nhà nước.
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và cải tiến các quy chế làm việc tại các phòng chức năng nhằm tăng cường liên kết, phối hợp, tạo nền tảng cho việc hoàn thành kế hoạch sản xuất – kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp, tạo sự đoàn kết nội bộ; đảm bảo hài hòa lợi ích tập thể và cá nhân, qua đó gắn kết toàn thể cán bộ, công nhân viên cùng hành động vì mục tiêu chung là phát triển Công ty bền vững.

2. Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn khách hàng sử dụng các ứng dụng chăm sóc khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tiếp cận và sử dụng dịch vụ của Công ty.
- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công nhân viên nhằm nâng cao ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ. Chú trọng đào tạo kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống và chuẩn hóa tác phong làm việc theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.
- Chuẩn hóa và đổi mới quy trình giải quyết yêu cầu dịch vụ theo hướng khoa học, phù hợp thực tiễn; đảm bảo hồ sơ được xử lý đúng quy trình, đúng thời gian, không để tồn đọng. Các phòng chức năng chủ động cải tiến quy trình nội bộ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả phối hợp liên thông.
- Duy trì phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Tổng Công ty và cơ quan y tế dự phòng trong việc lấy mẫu, giám sát và kiểm tra chất lượng nước theo quy định; kịp thời đánh giá, cảnh báo và xử lý các vấn đề phát sinh, đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định và đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng.
- Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng để tiếp nhận, xử lý nhanh các yêu cầu cấp nước của người dân, đặc biệt tại các khu vực phát triển đô thị, khu vực chưa ổn định mạng lưới hoặc phát sinh sự cố; đảm bảo duy trì cấp nước liên tục và nâng cao hiệu quả phục vụ cộng đồng trên địa bàn quản lý.

3. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

- Đẩy mạnh công tác giảm thất thoát nước theo hướng quản lý theo vùng (DMA); tập trung dò tìm bể ngầm và kéo giảm tỷ lệ thất thoát tại các DMA có tỷ lệ cao. Tiếp tục rà soát đồng hồ tổng, thay pin thiết bị ghi dữ liệu (Datalogger) kịp thời, đảm bảo vận hành ổn định và số liệu đầy đủ phục vụ phân tích, điều hành. Đồng thời xây dựng mô hình thủy lực tổng thể để phân tích từng DMA, tiến tới phân tích chi tiết từng khu vực làm cơ sở triển khai mô hình thủy lực cho toàn bộ mạng lưới.
- Tiếp tục rà soát, xử lý các trường hợp tiêu thụ bằng 0 m³ và 1–4 m³; thực hiện hạ cỡ các đồng hồ nước không phù hợp nhằm đảm bảo độ chính xác trong đo đếm.
- Tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý triệt để các trường hợp gian lận trong sử dụng nước, tiêu thụ bất thường hoặc áp sai giá biểu.
- Đẩy nhanh công tác gắn mới đồng hồ nước và phát triển khách hàng, bảo đảm cấp nước kịp thời cho người dân và từng bước giảm các hình thức cấp nước tạm thời như xe bồn hoặc cấp qua đồng hồ tổng. Triển khai thay đồng hồ nước định kỳ theo kế hoạch, ưu tiên thay đồng hồ đến hạn, đồng hồ cũ hoặc đo đếm bất thường nhằm nâng cao chất lượng số liệu, bảo đảm tính đúng – tính đủ sản lượng, góp phần cải thiện hiệu quả ghi thu và giảm thất thoát thương mại.

4. Các chỉ tiêu đầu tư xây dựng

- Chủ động cân đối nguồn vốn để thực hiện dự án phát triển mạng lưới cấp nước; bảo đảm giải quyết 100% nhu cầu gắn đồng hồ nước của các hộ dân tại các khu vực đã có mạng lưới.
- Tập trung thực hiện nhanh và hiệu quả công tác chuẩn bị đầu tư, bao gồm lập báo cáo kinh tế – kỹ thuật, hồ sơ khảo sát thiết kế và dự toán thi công, nhằm rút ngắn thời gian chuyển sang giai đoạn thực hiện dự án.
- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để tháo gỡ vướng mắc về mặt bằng, điều phối tiến độ thi công hợp lý và tránh dồn khối lượng vào cuối năm.
- Chủ động triển khai công tác mua sắm vật tư, trang thiết bị ngay từ quý I năm 2026 để đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của Công ty; đồng thời tăng cường giám sát thi công, kiểm tra chất lượng vật tư trước thi công và thực hiện hậu kiểm nhằm đảm bảo chất lượng công trình.
- Tăng cường giám sát quá trình thi công các công trình, đảm bảo tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật, sử dụng vật tư đạt tiêu chuẩn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về tái lập cát lót ống; chú trọng công tác sửa bể ống nhánh (thay mới đối với trường hợp bể lần hai hoặc vật liệu không phù hợp nhằm tránh tái phát điểm bể). Đồng thời, đảm bảo bít hủy triệt để các tuyến ống cũ trong các công trình cải tạo để ngăn ngừa thất thoát nước.
- Tăng cường công tác tuần tra mạng lưới cấp nước, kết hợp địa phương lập biên bản xử lý ngay tại hiện trường các trường hợp gây xì bể và tiến hành sửa bể kịp thời tránh thất thoát.

5. Công tác quản lý tài chính, quản lý vật tư tài sản, máy móc thiết bị

- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện các quy trình quản lý tài chính, vật tư theo đúng quy định; tăng cường kiểm soát chi phí, sử dụng vốn hợp lý và quản lý chặt dòng tiền nhằm bảo toàn vốn và nâng cao hiệu quả đầu tư.
- Triển khai kịp thời công tác đấu thầu dự án mua sắm vật tư theo đúng quy định, đảm bảo tính công bằng, lựa chọn nhà thầu có năng lực, đáp ứng tiến độ và chất lượng.
- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo tài chính theo đúng quy định của Nhà nước; tăng cường kiểm kê, quản lý và bảo dưỡng tài sản – thiết bị để đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả và phục vụ tốt công tác.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số; xây dựng và hoàn thiện hệ thống thống kê, tra cứu dữ liệu phục vụ quản lý điều hành, bao gồm dữ liệu sản xuất kinh doanh và thông tin hiện trường (gắn mới, thay đồng hồ, sửa bể, nâng/dời/đổi cỡ...).
- Tiếp tục nâng cấp, cập nhật các tính năng mới cho các phần mềm hiện hành nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và vận hành trong giai đoạn tới.
- Tiếp tục hoàn thiện Mô hình thủy lực tổng thể mạng lưới cấp nước của Công ty để đánh giá toàn diện áp lực, làm cơ sở đề xuất phương án quy hoạch, cải tạo mạng lưới cấp nước theo định hướng phát triển của đơn vị và địa phương.

7. Các công tác khác

- Thực hiện chủ trương của nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần ổn định hoạt động của đơn vị.
- Công đoàn, Đoàn thanh niên cùng chủ động phối hợp phát động phong trào thi đua hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, đồng thời tích cực hưởng ứng các đợt thi đua do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức phát động.
- Duy trì các hoạt động thực hiện nếp sống văn minh đô thị, văn minh trong công sở, chống ô nhiễm môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi làm việc.
- Tiếp tục quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, tạo động lực hoàn thành kế hoạch năm 2026.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả thực hiện năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026. Ban Giám đốc kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng báo cáo!

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

Nguyễn Công Minh

Số: 13/TTr-CNTĐ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2025, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 và lợi nhuận còn lại của các năm trước

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2025, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2025

Các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ% TH/KH
1	Tổng Doanh thu	tr. đồng	1.379.925	1.357.122	98,35
2	Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	72.507	75.841	104,60
3	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	58.006	60.436	104,19
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH _{bq}	%	23,07	23,96	103,87
4.1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH _{bq} (Theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC)	%	38,67	40,29	104,19
5	Cổ tức	%	12	26,00 (trình ĐHĐCĐ)	216,67

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 và Phương án phân phối phần Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước (từ năm 2024 trở về trước) cho giai đoạn năm 2026 – 2029 và chi trả cổ tức

2.1. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 và phân phối lợi nhuận còn lại của những năm trước trong năm 2026

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích (%)	Số tiền (đồng)
I.	Tổng Lợi nhuận chưa phân phối		108.287.342.120
1.	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		60.435.817.325
2.	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		47.851.524.795
II.	Phân phối lợi nhuận		
1.	Phân phối Lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước		
1.1	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		47.851.524.795
1.2	Chia cổ tức (Tỷ lệ: 3,00%/Vốn điều lệ)		2.550.000.000
1.3	Lợi nhuận còn lại của các năm trước chưa phân phối [(1.3) = (1.1) - (1.2)]		45.301.524.795
2.	Phân phối Lợi nhuận chưa phân phối năm 2025		
2.1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2025	100,00	60.435.817.325
2.2	Chia cổ tức (Tỷ lệ 26,00%/ vốn điều lệ)	36,57	22.100.000.000
-	Chia cổ tức đợt 1: tỷ lệ 16,00%/Vốn điều lệ		13.600.000.000
-	Chia cổ tức đợt 2: tỷ lệ 10,00%/vốn điều lệ		8.500.000.000
2.3	Trích lập các quỹ:		
a.	Đầu tư phát triển	26,15	15.801.894.117
b.	Khen thưởng – Phúc lợi	32,16	19.438.280.128
c.	Khen thưởng Người quản lý	1,27	766.792.000
2.4	Lợi nhuận còn lại năm 2025 chưa phân phối [(2.4) = (2.1) - (2.2) - (2.3)]		2.328.851.080
3.	Tổng Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ này [(3) = (1.3) + (2.4)]		47.630.375.875
-	Lợi nhuận còn lại năm 2025 chưa phân phối		2.328.851.080
-	Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối		45.301.524.795

2.2. Phương án phân phối phần Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước (từ năm 2024 trở về trước) cho giai đoạn năm 2027 – 2029

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1.	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân của các năm trước (từ năm 2024 trở về trước)	45.301.524.795
2.	Chia cổ tức bằng tiền vào các năm (2027-2029), cụ thể:	
-	Năm 2027: Tỷ lệ 10,00%/Vốn điều lệ	8.500.000.000
-	Năm 2028: Tỷ lệ 18,00%/Vốn điều lệ	15.300.000.000
-	Năm 2029: Tỷ lệ 25,20%/Vốn điều lệ	21.420.000.000
3.	Lợi nhuận còn lại của các năm trước sau phân phối (3) = (1-2)	81.524.795

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định thời điểm chi trả cổ tức theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

VŨ PHƯƠNG THẢO

**THUDUC
WATER**



Số: 18/TT-**CNTĐ-HĐQT**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch SXKD, Kế hoạch tài chính, Quỹ tiền lương của Người quản lý, Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026, tạm ứng cổ tức năm 2026.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Cấp nước Thủ Đức

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng phát triển của Công ty năm 2026, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Kế hoạch SXKD; Kế hoạch tài chính; Quỹ tiền lương của Người quản lý, Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 và tạm ứng cổ tức năm 2026 như sau:

1. Kế hoạch SXKD; Kế hoạch tài chính; Quỹ tiền lương của Người quản lý, Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2026
A	Sản xuất kinh doanh		
1.	Nước tiêu thụ (qua ĐHN)	m ³	113.900.000
2.	Doanh thu tiền nước (qua ĐHN)	tr. đồng	1.377.734
3.	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch	%	100,00
4.	Tỷ lệ thất thoát nước	%	10,00
B	Tài chính		
1.	Tổng doanh thu	tr. đồng	1.391.884
2.	Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	76.691
3.	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	61.353
4.	Tỷ suất LNST/Vốn CSH bq	%	22,66
4.1	Tỷ suất LNST/Vốn CSH bq (theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC)	%	36,95
5.	Cổ tức	%	14,00

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2026
C	Quỹ tiền lương Người quản lý; Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát		
1.	Quỹ tiền lương Người quản lý	tr. đồng	4.000,75
1.1	<i>Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát (chuyên trách)</i>	<i>tr. đồng</i>	<i>1.218,42</i>
1.2	<i>Quỹ tiền lương của Ban điều hành</i>	<i>tr. đồng</i>	<i>2.782,34</i>
2.	Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, trong đó:	tr. đồng	696,00
	Thành viên HĐQT (không chuyên trách)	đ/người/tháng	8.000.000
	Thành viên BKS (không chuyên trách)	đ/người/tháng	6.000.000
	Mức thù lao trên không bao gồm tiền lương, thu nhập của các chức vụ kiêm nhiệm tại công ty.		

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị xem xét, quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch theo tình hình thực tế tại đơn vị, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

2. Tạm ứng cổ tức năm 2026

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tạm ứng cổ tức năm 2026 tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

VŨ PHƯƠNG THẢO

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức ngày 22 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả thực hiện năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026
Một số chỉ tiêu chủ yếu đạt được như sau:

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ % TH/KH
1	Nước cung cấp (qua ĐHN)	1000m ³	114.500	111.388,67	97,28
2	Doanh thu tiền nước (qua ĐHN)	tr. đồng	1.368.275	1.334.919	97,56
3	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00
4	Tỷ lệ nước thất thoát thất thu	%	11,20	9,85	Giảm 1,35

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.
- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán.
- Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2025; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, phương án phân phối lợi nhuận còn lại của các năm trước và chi cổ tức
- 5.1. Kết quả thực hiện tài chính năm 2025

Các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ% TH/KH
1	Tổng Doanh thu	tr. đồng	1.379.925	1.357.122	98,35
2	Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	72.507	75.841	104,60
3	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	58.006	60.436	104,19
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH _{bq}	%	23,07	23,96	103,87
4.1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH _{bq} (Theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC)	%	38,67	40,29	104,19
5	Cổ tức	%	12	26,00 (trình ĐHCĐ)	216,67

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, Phương án phân phối phần Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước (từ năm 2024 trở về trước) cho giai đoạn năm 2026 – 2029 và chi trả cổ tức

a) Phân phối lợi nhuận năm 2025 và phân phối lợi nhuận còn lại của những năm trước trong năm 2026

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích (%)	Số tiền (đồng)
I.	Tổng Lợi nhuận chưa phân phối		108.287.342.120
1.	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		60.435.817.325
2.	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		47.851.524.795
II.	Phân phối lợi nhuận		
1.	Phân phối Lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước		
1.1	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		47.851.524.795
1.2	Chia cổ tức (Tỷ lệ: 3,00%/Vốn điều lệ)		2.550.000.000
1.3	Lợi nhuận còn lại của các năm trước chưa phân phối [(1.3) = (1.1) - (1.2)]		45.301.524.795
2.	Phân phối Lợi nhuận chưa phân phối năm 2025		
2.1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2025	100,00	60.435.817.325
2.2	Chia cổ tức (Tỷ lệ 26,00%/ vốn điều lệ)	36,57	22.100.000.000
-	Chia cổ tức đợt 1: tỷ lệ 16,00%/Vốn điều lệ		13.600.000.000
-	Chia cổ tức đợt 2: tỷ lệ 10,00%/vốn điều lệ		8.500.000.000

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích (%)	Số tiền (đồng)
2.3	Trích lập các quỹ:		
a.	Đầu tư phát triển	26,15	15.801.894.117
b.	Khen thưởng – Phúc lợi	32,16	19.438.280.128
c.	Khen thưởng Người quản lý	1,27	766.792.000
2.4	Lợi nhuận còn lại năm 2025 chưa phân phối [(2.4) = (2.1) - (2.2) - (2.3)]		2.328.851.080
3.	Tổng Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ này		47.630.375.875
-	Lợi nhuận còn lại năm 2025 chưa phân phối		2.328.851.080
-	Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối		45.301.524.795

b) Phương án phân phối Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước (từ năm 2024 trở về trước) cho giai đoạn năm 2027 – 2029

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1.	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân của các năm trước (từ năm 2024 trở về trước)	45.301.524.795
2.	Chia cổ tức bằng tiền vào các năm (2027-2029), cụ thể:	
-	Năm 2027: Tỷ lệ 10,00%/Vốn điều lệ	8.500.000.000
-	Năm 2028: Tỷ lệ 18,00%/Vốn điều lệ	15.300.000.000
-	Năm 2029: Tỷ lệ 25,20%/Vốn điều lệ	21.420.000.000
3.	Lợi nhuận còn lại của các năm trước sau phân phối (3) = (1-2)	81.524.795

c) Chi trả cổ tức

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định thời điểm chi trả cổ tức và thực hiện chi trả theo quy định.

6. Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý; Thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ %TH/KH
1.	Quỹ tiền lương của Người quản lý	tr. đồng	3.810,24	4.000,75	105,00
1.1	Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS (chuyên trách)	tr. đồng	1.160,40	1.218,42	105,00
1.2	Quỹ tiền lương của Ban điều hành	tr. đồng	2.649,84	2.782,34	105,00
2.	Thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 (không chuyên trách)	tr. đồng	668,00	668,00	100,00

7. Kế hoạch sản xuất kinh doanh; Kế hoạch tài chính; Quỹ tiền lương Người quản lý; Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026; tạm ứng cổ tức năm 2026.

a) Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2026
A.	Sản xuất kinh doanh		
1.	Nước tiêu thụ (qua ĐHN)	m ³	113.900.000
2.	Doanh thu tiền nước (qua ĐHN)	tr. đồng	1.377.734
3.	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch	%	100,00
4.	Tỷ lệ thất thoát nước	%	10,00
B.	Tài chính		
1	Tổng doanh thu	tr. đồng	1.391.884
2	Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	76.691
3	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	61.353
4	Tỷ suất LNST/Vốn CSH bq	%	22,66
4.1	Tỷ suất LNST/Vốn CSH bq (theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC)	%	36,95
5	Cổ tức	%	14,00
C.	Quỹ tiền lương Người quản lý; Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát		
1.	Quỹ tiền lương Người quản lý	tr. đồng	4.000,75
1.1	Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát (chuyên trách)	tr. đồng	1.218,42
1.2	Quỹ tiền lương của Ban điều hành	tr. đồng	2.782,34
2.	Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban KS	tr. đồng	696,00
	Thành viên HĐQT (không chuyên trách)	trđ/người/tháng	8.000.000
	Thành viên BKS (không chuyên trách)	trđ/người/tháng	6.000.000
	Mức thù lao trên không bao gồm tiền lương, thu nhập của các chức vụ kiêm nhiệm tại công ty.		

b) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch theo tình hình thực tế tại đơn vị, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

c) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tạm ứng cổ tức năm 2026 tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

- a) Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 tại Công ty gồm:
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC).
 - Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC.
- b) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán có đủ năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp theo Danh sách đơn vị kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty.

9. Ký kết Hợp đồng giao dịch với Người có liên quan

- a) Thông qua ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên (Cổ đông sở hữu 51% tổng số cổ phần biểu quyết của TDW - Công ty mẹ).
- b) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định giá mua bán sỉ nước sạch năm 2026 và đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2027 cho đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tiếp theo.
- c) Giám đốc công ty ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch sau khi được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị về đơn giá mua bán sỉ.
- d) Hội đồng quản trị báo cáo kết quả thực hiện trên trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tiếp theo.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Stt	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung
1.	<p>Khoản 3 Điều 2</p> <p>Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ trụ sở chính: 08 Khổng Tử, phường Bình Thọ, TP. Thủ Đức, TP.HCM - Điện thoại: 19001012 - Fax: 028.3896 0241 - E-mail: cntd@capnuocthuduc.vn - Website: www.thuducwater.vn 	<p>Khoản 3 Điều 2</p> <p>Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ trụ sở chính: 08 Khổng Tử, phường Thủ Đức, TP. HCM - Điện thoại: 19001012 - E-mail chính: cntd@capnuocthuduc.vn E-mail phụ: thuduc@sawaco.com.vn - Website chính: www.thuducwater.vn Website phụ: https://thuduc.sawaco.com.vn

Stt	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung
2.	<p>Khoản 4 Điều 25 Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Điều lệ công ty. </p>	<p>Khoản 4 Điều 25 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và điều kiện theo quy định tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, được sửa đổi bổ sung bởi khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 11/9/2025 và Điều lệ công ty. </p>
3.	<p>Khoản 3, khoản 4 Điều 26 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .. 3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. </p>	<p>Khoản 3, khoản 4 Điều 26 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau: ❖ Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau: a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>

Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc của Công ty) ký ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Điều 2. Thông qua nội dung bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027

Danh sách trúng cử làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027, gồm:

- Ông/bà:
- Ông/bà:

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.
2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- SGDCK TP.HCM;
- Lưu: VT,HDQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

VŨ PHƯƠNG THẢO

**THUDUC
WATER**

